

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSST

Ngày 27 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá L, sinh ngày 13/3/1996; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01:

+ Tại bản án số 55/2014/HSST ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/01/2017, L đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí, chưa được xóa án tích

Nhân thân:

+ Tại bản án số 46/2012/HSST ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 46/2012/HSST, L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 1 năm 9 tháng tù. Ngày 28/01/2014, L đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 31/01/1998; trú tại: Thôn M, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 13/7/2015, bị Công an huyện Tam Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, H chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người bị hại: Anh Đặng Quang H, sinh năm 1979 và chị Lăng Thị V, sinh năm 1980; đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18h00' ngày 11/9/2018, Phạm Bá L cùng Nguyễn Văn H ăn cơm tại nhà L. Ăn xong, L bảo H “lát nữa anh em mình đi nhảy cái xe”, ý L là rủ H đi trộm cắp xe máy, H đồng ý. Khi H đang rửa bát thì L bảo “thôi để đấy, đi”, nghe vậy, H đứng dậy cùng L đi bộ ra cổng Tam Quan (Tây Thiên). Khi đi L cầm theo 01 vạm phá khóa hình chữ T và 01 chìa khóa xe có chữ Honda có sẵn tại nhà L. Khi đến cổng Tam Quan, cả hai hỏi và đi nhờ xe của một nam thanh niên (L không biết tên tuổi của người này) ra đến chợ Đại Đình thì xuống xe. L và H đi bộ trên đường tỉnh lộ 302 theo hướng từ xã Đại Đình đi xã Tam Quan. Khi đi đến địa phận thôn Nhân Lý, xã Tam Quan (cách cây xăng Nhân lý khoảng 100m) L phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius BKS 20L8-5400 của gia đình anh Đặng Quang H và chị Lăng Thị V đang dựng trước cửa quán chần ga gối đệm của gia đình, không có người trông giữ. L bảo H “lấy chiếc xe này được không” thì H bảo “tùy anh”. Sau đó H đứng ở ven đường cảnh giới còn L đi đến vị trí để chiếc xe dùng chìa khóa L mang theo cắm vào ổ khóa điện thì mở được khóa. L dắt chiếc xe xuống đường rồi ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe chở H đi. Nghe thấy tiếng xe nổ, chị V từ trong nhà chạy ra phát hiện xe đã bị trộm cắp nên chạy đuổi theo và hô “trộm, trộm”, được vài mét nhưng không kịp nên quay về. L điều khiển xe chở H rẽ vào hướng Ủy ban nhân dân xã Tam Quan rồi sang xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch để tìm địa điểm bán xe. Trên đường đi, L tháo 02 chiếc gương chiếu hậu vút ở ven đường (do trời tối L và H không nhớ vút ở đoạn nào), sau đó L bảo H “anh em mình mang chiếc xe này đi bán lấy tiền tiêu” thì H đồng ý. H nhắn tin cho anh Nguyễn Xuân Th ở thôn Thi Đua, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch (là anh em quen biết ngoài xã hội của H), nội dung tin nhắn “a” (vì máy H hết tiền nên Hải nhắn tin qua hệ thống tin nhắn miễn phí 9119) mục đích để bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Nhận được tin nhắn của H, anh Th gọi lại, H hỏi Th “có chỗ nào mua xe không”. Th bảo “không biết”, Th hỏi H xe gì, xe nhảy à, bán bao nhiêu thì H trả lời “xe sirius màu đỏ, không có giấy tờ, muốn bán giá 5.000.000đ, thì Th bảo H “cứ ở đấy tí anh về”. Sau khi nói chuyện với Th xong, L và H dựng xe ven đường thuộc thôn Thi Đua, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch để hút thuốc thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch đến

kiểm tra giấy tờ xe, L và H không cung cấp được giấy tờ xe nên đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Công an huyện Lập Thạch đã lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20L8-5400; 01 vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T của Linh; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 của Hải, sau đó Công an huyện Lập Thạch chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng của vụ việc đến Công an huyện Tam Đảo để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/9/2018, anh Đặng Quang H (chồng chị V) có đơn trình báo lên cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo yêu cầu điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của Phạm Bá L 01 chìa khóa có chữ Honda, tạm giữ của anh Đặng Quang H 01 đăng ký xe mô tô BKS 20L8-5400 mang tên Đào Thị H.

Ngày 12/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Yêu cầu định giá Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo định giá đối với 01 xe mô tô BKS 20L8-5400, xe nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius đã qua sử dụng. Ngày 18/9/2018, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại, còn lại của tài sản là 4.500.000đ.

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc 01 xe mô tô BKS 20L8-5400, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius có số khung Y154228, số máy là 5C63-154228, 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị H. Tại cơ quan điều tra vợ chồng anh H chị V khai mua của anh Nguyễn Văn V ở cùng thôn vào năm 2016 với giá 6.000.000đ, anh H và anh V không viết giấy tờ mua bán xe, anh V mua lại của anh Đào Văn M ở thôn Quảng, xã Tam Quan vào tháng 6/2015 với giá 5.600.000đ, anh V và anh M có viết giấy tờ mua bán xe, anh M mua lại của một người đàn ông ở xã Minh Tân, huyện Yên Lạc (anh Minh không nhớ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 12.000.000đ vào năm 2010, không viết giấy tờ mua bán xe. Quá trình điều tra xác định, BKS 20L8-5400, là biển số xe của chị Đào Thị H ở xóm Dãy, xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xe của chị H có số máy là 5C61-089061, số khung là Y089061. Còn số khung Y154228, số máy là 5C63-154228 là của xe có BKS 20L4-0774, đăng ký xe mang tên Dương Vũ C ở xóm Gia Bảy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên là tài sản hợp pháp của ông Vương Thừa M ở tổ 6, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, ông M mua chiếc xe mô tô BKS 20L4-0774 trên vào năm 2008, do tại thời điểm mua xe pháp luật quy định một người chỉ được đứng tên 01 chiếc xe nên ông M đã nhờ anh Cư - là con rể của ông M đứng tên. Sau khi mua xe BKS 20L4-0774, số khung Y154228, số máy là 5C63-154228 ông M cho thuê xe và bị lừa mất, ông M đã trình báo, Công an thành phố Thái Nguyên đã khởi tố vụ án. Vì vậy BKS 20L8-5400 và 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị H là giả, hiện chiếc xe mô tô BKS 20L8-5400 mà L và H trộm

cấp vào ngày 11/9/2018 đang có trong có sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe và 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị H để phục vụ điều tra.

Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu, quá trình điều tra xác định: Sau khi trộm cấp được xe, trên đường đi L đã tháo và vứt bỏ ở ven nhưng không nhớ vứt ở đoạn nào nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định Hải không sử dụng chiếc điện thoại vào việc trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được tài sản, H dùng điện thoại để liên lạc tiêu thụ xe, tuy nhiên chưa tiêu thụ được xe thì bị Công an phát hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 20L8-5400 là BKS giả, đăng ký giả, xe đang là tang vật của vụ án khác nên anh H và chị V không yêu cầu L và H phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Xuân Th là người được H liên lạc để tiêu thụ xe, trước khi L và H trộm cắp Th không hứa hẹn với L và H về việc mua xe trộm cắp. Bản thân L, H, Th chưa gặp nhau để giao dịch mua bán xe nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Th.

Đối với anh Nguyễn Văn V, Đào Văn M, Đặng Quang H, Lăng Thị V, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe mô tô BKS 20L8-5400, anh V, anh M, anh H, chị V đều không biết biển kiểm soát, giấy tờ xe đều là giả, xe do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTĐ ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Phạm Bá L, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá L, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Bá L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T; 01 chìa khóa; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 1280; tiếp tục tạm giữ tại cơ quan Công an huyện Tam Đảo 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius BKS 20L8-5400 và 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị Huyền để phục vụ điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Khoảng 18h00' ngày 11/9/2018, Phạm Bá L cùng Nguyễn Văn H ăn tối ở nhà L, ăn xong L bảo H “cứ nghỉ tí đi, lát nữa anh em mình đi nháy cái xe để đi”, ý L là rủ H đi trộm cắp cái xe để đi thì Hải đồng ý. Khi đi, L mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ T và 01 chiếc chìa khóa có chữ Honda có sẵn tại nhà L. H và L đi bộ từ nhà L ra đường tỉnh lộ 302 đi theo hướng từ xã Đại Đình xuống xã Tam Quan, khi đến đoạn đường thuộc thôn Nhân Lý, xã Tam Quan, L phát hiện 01 chiếc xe máy BKS 20L8-5400 của gia đình anh Đặng Quang H dựng trước cửa quán của gia đình, không có người trông giữ. H đứng ở ven đường cảnh giới, L đi đến vị trí chiếc xe cắm chìa khóa vào ổ điện thấy mở được, L dắt xe xuống đường, nổ máy đi đến chỗ H đang đứng chờ. L điều khiển xe chở H sang Lập Thạch để tìm địa điểm bán xe nhưng chưa bán được. L và H đang dựng xe đứng hút thuốc ở ven đường thuộc thôn Thi Đua, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Giá trị tài sản là 4.500.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Bá L, Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, Phạm Bá L phạm tội với vai trò khởi sướng, rủ rê Nguyễn Văn H phạm tội, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật nhiều lần, đang có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Đối với Nguyễn Văn H, trong vụ án này H phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo đã giúp sức tích cực cho Phạm Bá L thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Phạm Bá L đang có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này là tái phạm do vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự : “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 20L8-5400 là BKS giả, đăng ký giả, xe đang là tang vật của vụ án khác nên anh H và chị V không yêu cầu L và H phải bồi thường gì về dân sự và hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện Tam Đảo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20L8-5400 và 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị Huyền để phục vụ điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T, 01 chìa khóa; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo;

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Bá L và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Bá L 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2018;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2018;

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T, 01 chìa khóa; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Phạm Bá L, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

